

Số: 01/KH-UBND

Cô Ba, ngày 10 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước xã Cô Ba năm 2024

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 301/KH-UBND ngày 26/11/2021 về cải cách hành chính nhà nước huyện Bảo Lạc giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 59 /KH-UBND ngày 20/12/2021 của UBND xã Cô Ba về cải cách hành chính Nhà nước xã Cô Ba giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lạc về Cải cách hành chính nhà nước huyện Bảo Lạc năm 2024. Ủy ban nhân dân xã Cô Ba ban hành kế hoạch thực hiện công tác CCHC nhà nước năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa mục tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước, giai đoạn 2021 - 2030 ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Kế hoạch số 2439/KH-UBND, ngày 14/9/2021 về CCHC nhà nước tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 301/KH-UBND ngày 26/11/2021 về cải cách hành chính nhà nước huyện Bảo Lạc giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020-2025 về thực hiện cải cách hành chính gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước xã Cô Ba giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2024 đảm bảo thực chất, hiệu quả; xây dựng các nhiệm vụ CCHC của xã phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và theo kế hoạch của huyện.

- Gắn trách nhiệm người đứng đầu của cơ quan hành chính nhà nước đối với việc chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành công vụ.

2. Yêu cầu

- Xác định công tác CCHC là một nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành nhằm tạo động lực thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Nội dung kế hoạch phải cụ thể, rõ ràng, khả thi; xác định rõ trách nhiệm công chức tham mưu chủ trì, công chức phối hợp, thời gian thực hiện và kết quả

cần đạt được.

- Tiếp tục đẩy mạnh CCHC toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, trọng tâm là: Đẩy mạnh cải cách TTHC; kiện toàn và nâng cao hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình.

- Các nội dung CCHC phải được triển khai, thực hiện đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; kịp thời đề xuất cấp trên tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện CCHC trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

- Gắn kết quả CCHC với công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện CCHC.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

1.1. Mục tiêu

- 100% văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của xã được rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ kịp thời nhằm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. 100% VBQPPL của xã được xây dựng, ban hành bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ và khả thi.

- Hoàn thành 100% các nhiệm vụ của Kế hoạch công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

1.2. Nhiệm vụ

- a) Xây dựng, hoàn thiện các VBQPPL trên tất cả các lĩnh vực nhằm phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- b) Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL thuộc thẩm quyền của HĐND, UBND xã, đảm bảo các văn bản được ban hành kịp thời, đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo tính khả thi, hợp hiến, hợp pháp và thống nhất trong hệ thống pháp luật.

- c) Kiểm tra, rà soát, kịp thời phát hiện và xử lý những văn bản có nội dung trái pháp luật, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- d) Công bố kết quả hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019-2023.

- đ) Đẩy mạnh thực hiện truyền thông chính sách theo Kế hoạch số 1526/KH-UBND ngày 16/6/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động đến xã hội trong quá trình xây dựng VBQPPL giai đoạn 2022-2027 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng”.

- e) Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2024, trong đó tập trung kiểm tra và điều tra khảo sát trong lĩnh vực trọng tâm đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

2.1. Mục tiêu

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình và một phần trên tổng số hồ sơ của TTHC được cung cấp DVC trực tuyến toàn trình và một phần đạt tối thiểu 50%.
- Số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 80%, 75%.
- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%.

2.2. Nhiệm vụ

a) Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm TTHC mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

b) Rà soát, đơn giản hóa TTHC

- Rà soát, đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ.

+ Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện; xây dựng phương án đề xuất, tham mưu loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thực hiện.

+ Rà soát, xây dựng phương án loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; cắt giảm các mẫu đơn, tờ khai có nội dung thông tin trùng lặp trong quy trình giải quyết một TTHC hoặc nhóm TTHC liên thông trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thực hiện.

- Rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025

c) Kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tìm hiểu và thực hiện. Áp dụng, khai thác có hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu TTHC.

d) Đẩy mạnh việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao đổi văn bản trên môi trường mạng; số hóa kết quả TTHC để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí.

đ) Tăng tính liên thông trong giải quyết TTHC

- Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa đơn vị với các cơ quan tổ chức theo ngành dọc tại địa phương và các ban ngành chuyên môn thuộc UBND cấp xã trong giải quyết TTHC.

- Rà soát, đơn giản hóa quy trình liên thông giải quyết công việc giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau và trong nội bộ của từng cơ quan hành

chính nhà nước các cấp theo hướng minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình; đảm bảo cắt giảm đáng kể thời gian và giảm số lần đi lại cho người dân, tổ chức khi giải quyết TTHC.

e) Kiện toàn, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa để cải thiện chất lượng giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Mở rộng và triển khai có hiệu quả các kênh tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với quy định TTHC.

g) Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, DVC theo thời gian thực hiện trên môi trường điện tử ban hành tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp nhận, xử lý, công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, hành vi hành chính trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị của công Dịch vụ công Quốc gia đúng quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Mục tiêu: hoàn thành việc xây dựng đề án vị trí việc làm và được UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt đề án vị trí việc làm, quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.

3.2. Nhiệm vụ

a) Thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Đề án của Tỉnh ủy về sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

b) Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng để cơ cấu lại đội ngũ CBCC hoạt động hiệu lực hiệu quả trong các cơ quan hành chính chính nhà nước.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Mục tiêu: thực hiện cơ cấu công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt; 100% cán bộ, công chức hoàn thành cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ, công chức; đề nghị UBND huyện cử đào tạo 04 Trung cấp lý luận chính trị, 01 quốc phòng và an ninh đối tượng 3, 01 chuyên viên quản lý nhà nước và tương đương trên các lĩnh vực: nông nghiệp, văn hóa du lịch, giáo dục, y tế, tin học, xây dựng, giao thông, xây dựng Đảng, kinh tế đối ngoại, công nghiệp, khoa học công nghệ...

4.2. Nhiệm vụ

a) Nghiên cứu các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền về thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm đã được phê duyệt. Triển khai thực hiện chính sách cải cách tiền lương đối với đội ngũ CBCC theo quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

b) Hoàn thành việc xây dựng Đề án vị trí việc làm và được UBND tỉnh phê duyệt Đề án vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị theo quy định hiện hành của Bộ Nội vụ; đề xuất bố trí công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt, thường xuyên rà soát điều chỉnh phù hợp thực tiễn và quy định của pháp luật.

c) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả chất lượng tuyển dụng, bố trí người hoạt động không chuyên trách cấp xã, xóm đảm bảo đúng quy định.

d) Thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về quy hoạch, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm CBCC.

đ) Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCC, tập trung đào tạo theo hướng chuyên sâu ngành nghề và các lĩnh vực đột phá của xã; khích lệ CBCC học tập và tự học tập để không ngừng nâng cao năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

e) Tăng cường quán triệt đội ngũ CBCCVC chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ, tránh tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm làm việc cầm chừng.

g) Đẩy mạnh công tác tự kiểm tra công vụ về công tác cải cách hành chính gắn với kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, đạo đức công vụ.

h) Thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá và xếp loại chất lượng cán bộ, công chức.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Mục tiêu

- Đảm bảo thực hiện đúng các nội dung tại Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước;

- Thực hiện kịp thời các đề nghị sau thanh tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách địa phương và chỉ tiêu được giao về thu ngân sách trên địa bàn năm 2024. Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 đạt từ 90% trở lên.

- Thực hiện nghiêm việc công khai ngân sách theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Thông tư số 344/2016-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản

lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn.

- Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; thực hiện tăng thu nhập tiết kiệm được kinh phí, thực hiện tăng thu nhập.

5.2. Nhiệm vụ

- Tiếp tục chỉ đạo tuyên truyền, quán triệt, phổ biến và thực hiện nghiêm, hiệu quả Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản có liên quan. Tăng cường tự kiểm tra việc thực hiện để phòng, chống sai phạm và kịp thời chấn chỉnh, xử lý các hạn chế, yếu kém, vi phạm, tiêu cực xảy ra.

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt, triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách năm 2024 đã đề ra.

- Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ.

- Tiếp tục rà soát, cơ cấu lại dự toán thu, chi ngân sách xã theo hướng bền vững, tăng thu từ khu vực sản xuất kinh doanh; tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp quản lý, khai thác nguồn lực từ đất đai, tài sản công; tiết kiệm chi thường xuyên, tập trung nguồn lực nhà nước và huy động từ xã hội cho chi đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Đẩy mạnh quản lý sử dụng tài sản công theo đúng quy định. Từng bước xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản Nhà nước làm cơ sở hoạch định chính sách, chỉ đạo, điều hành việc quản lý và sử dụng tài sản công.

- Thực hiện nghiêm túc, đúng, đủ các quy định về quy chế dân chủ ở cơ sở theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10/11/2022 và Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở trong việc công khai, minh bạch về chương trình, dự án, tài chính ngân sách, tài sản, lập, thực hiện dự toán và quyết toán ngân sách các cấp hàng năm; thực hiện kịp thời, đầy đủ nội dung công khai Tài chính ngân sách đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn qua các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng Thông tin điện tử xã và niêm yết tại trụ sở cơ quan.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và các công cụ mạng xã hội tin cậy, các ứng dụng thông minh được cơ quan nhà nước cấp phép sử dụng để đăng tải, cung cấp thông tin về minh bạch Tài chính ngân sách tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, người dân tham gia, góp ý, kiểm tra, giám sát theo quy định.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

6.1. Mục tiêu

- Hoàn thành 100% nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch xây dựng và phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2024.

- 100% tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật).
- 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng.
- 100% thông tin về hoạt động của cơ quan nhà nước được cung cấp đầy đủ trên Trang thông tin điện tử xã theo quy định.
- 100% thủ tục hành chính giải quyết thông qua hệ thống một cửa điện tử, Cổng Dịch vụ công của tỉnh.
- Tiếp tục triển khai việc số hóa các kết quả giải quyết thủ tục hành chính, đồng thời hình thành kho dữ liệu số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh liên thông, kết nối Cổng dịch vụ công của tỉnh với kho kết quả giải quyết thủ tục hành chính quốc gia.
- 100% CBCC được tuyên truyền, nâng cao nhận về chuyển đổi số và trách nhiệm đảm bảo an toàn thông tin.

6.2. Nhiệm vụ

- a) Xây dựng và thực hiện kế hoạch Chuyển đổi số xã Cô Ba năm 2024.
- b) Nâng cao chất lượng dịch vụ công toàn trình trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh theo hướng thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp. Triển khai mạnh mẽ các giải pháp để nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công toàn trình và dịch vụ công một phần.
- c) Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ thực hiện số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo lộ trình đề ra.
- d) Đẩy mạnh việc sử dụng có hiệu quả các ứng dụng đã triển khai: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công,... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.
- đ) Triển khai các ứng dụng nhằm nâng cao sự tương tác giữa chính quyền và người dân; tận dụng các kênh xã hội để tương tác và gia tăng sự tham gia của người dân.
- e) Thường xuyên theo dõi, đôn đốc công chức tham mưu và Ban biên tập Trang thông tin điện tử, CBCC thực hiện cung cấp đầy đủ thông tin trên trang thông tin điện tử xã theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;
- g) Cử CBCC đi tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, Chính quyền số, an toàn thông tin; đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, an toàn thông tin cho người dân trên các phương tiện truyền thông.
- h) Thực hiện đánh giá chuyển đổi số của xã.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Phát huy vai trò trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác tham mưu của đội ngũ CBCC trong thực hiện các nhiệm vụ CCHC năm 2024.

2. Xây dựng kế hoạch khắc phục, nâng cao chỉ số CCHC của năm 2024 sau khi có kết quả chấm điểm chỉ số CCHC năm 2023; gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng.

3. Tăng cường công tác tự kiểm tra CCHC gắn với kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ; Kiểm tra đột xuất về công tác CCHC, chú trọng kiểm tra việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính; kịp thời đôn đốc và triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ các nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch của UBND xã.

4. Đẩy mạnh công tác truyền thông gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình CCHC nhà nước của Chính phủ giai đoạn 2021 - 2030, Kế hoạch CCHC của huyện giai đoạn 2021 -2025; đa dạng hình thức tuyên truyền, nội dung phong phú, phù hợp với từng đối tượng; đưa tin, bài tuyên truyền CCHC trên các phương tiện thông tin đại chúng.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số của tỉnh, huyện. Tập trung nghiên cứu các mô hình, sáng kiến, giải pháp giúp triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao các lĩnh vực CCHC của địa phương.

6. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch CCHC của xã năm 2024 theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Bố trí kinh phí trong dự toán được giao năm 2024 để thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Huy động các nguồn lực khác phục vụ cho việc thực hiện công tác CCHC có hiệu quả.

2. Đối với các nhiệm vụ chung của xã như: Tuyên truyền CCHC, bồi dưỡng công chức chuyên trách CCHC, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, công chức đầu mối về kiểm soát TTHC; triển khai thực hiện kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ CCHC của xã,... Tài chính – kế toán chủ trì tham mưu, phối hợp với Văn phòng – Thống kê thẩm định, trình Ủy ban nhân dân xã phê duyệt dự toán ngân sách, dự toán kinh phí thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo xã trực tiếp chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND huyện, UBND huyện, Đảng ủy về công tác CCHC và các Chỉ số: PAR INDEX, SIPAS, PCI, PAPI... nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; nhất là người đứng đầu đối

với công tác CCHC.

- Chỉ đạo chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất công tác CCHC theo quy định về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) để theo dõi, chỉ đạo (*nội dung Báo cáo theo hướng dẫn tại công văn 557/UBND-NV ngày 06/5/2022 của UBND huyện*).

- Bố trí CBCC có đủ năng lực, kinh nghiệm, trách nhiệm tham mưu công tác CCHC đảm bảo hiệu quả và có chất lượng. Bố trí nguồn lực và dự toán kinh phí thực hiện theo quy định của nhà nước.

- Tiếp tục xây dựng, duy trì chuyên mục, chuyên trang về CCHC, tiếp nhận ý kiến của người dân, doanh nghiệp liên quan đến CCHC chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

2. Các công chức chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các công chức liên quan khác thực hiện các nhiệm vụ CCHC:

2.1. Công chức Văn phòng – Thống kê (Quyền)

- Là công chức được giao nhiệm vụ tham mưu thực hiện nhiệm vụ CCHC xã có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra công tác CCHC tại đơn vị trong việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ đề ra. Xây dựng, triển khai kế hoạch nâng cao Chỉ số CCHC năm 2024.

- Chủ trì, phối hợp với các công chức khác tham mưu UBND xã thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành, lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ.

- Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch tự kiểm tra công tác CCHC và thực thi nhiệm vụ, công vụ của xã năm 2024. Phối hợp với công chức Văn hóa- xã hội và Tư pháp – Hộ tịch tuyên truyền đẩy mạnh công tác CCHC nhà nước trên địa bàn xã.

Chủ trì tham mưu triển khai thực hiện nội dung về ***cải cách TTHC***; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Phối hợp với công chức Văn hoá – xã hội cập nhật đăng tải đầy đủ, kịp thời các TTHC trên Trang thông tin điện tử xã, Cổng Dịch vụ công tỉnh. Tham mưu tổ chức, vận hành có hiệu quả Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã.

- Theo dõi, đôn đốc các công chức tham mưu của đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2024 của xã; tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch năm 2024.

2.2. Công chức Văn phòng – Thống kê (Trọng)

- Tổng hợp việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, các ý kiến chỉ đạo, kết luận của Hội đồng nhân dân xã, UBND xã và Chủ tịch UBND xã trong công tác cải cách TTHC.

- Tham mưu xây dựng Quy chế dân cử ở cơ quan theo quy định.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công.

- Tham mưu tổ chức, vận hành có hiệu quả Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã trong công tác thi đua khen thưởng ... và các nhiệm vụ khác do UBND xã phân công.

2.3 . Công chức Tư pháp-Hộ tịch

Chủ trì, tham mưu cho UBND xã xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện nội dung *cải cách thể chế*. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cải cách thể chế.

2.4. Công chức Tài chính - Kế toán

Chủ trì, phối hợp tham mưu UBND xã thực hiện nhiệm vụ về lĩnh vực cải cách tài chính công; giải ngân vốn đầu tư công.

2.5. Công chức địa địa chính (Phong)

Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan tham mưu cho UBND xã các giải pháp chấn chỉnh công tác giải quyết TTHC lĩnh vực đất đai và tập trung giải quyết dứt điểm các hồ sơ liên quan đến đất đai, tránh để người dân đi lại nhiều lần nhằm tạo sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp và tổ chức khi thực hiện các TTHC về đất đai, tài nguyên, môi trường.

2.6. Công chức Văn hóa – xã hội (Chuyên)

Chủ trì, phối hợp các công chức liên quan tham mưu UBND xã thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước. Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số của xã.

Tham mưu UBND xã triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ; kịp thời tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình tra cứu, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

Chủ trì phối hợp với cán bộ, công chức phụ trách các lĩnh vực CCHC xây dựng các chuyên trang, chuyên mục CCHC trên Trang Thông tin điện tử để thông tin, tuyên truyền công tác CCHC của đơn vị.

Chủ trì, phối hợp đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch CCHC năm 2024 trên địa bàn xã.

2.7. Công chức Văn hóa – xã hội (Thắng)

Tham mưu UBND xã triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ; kịp thời tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình tra cứu, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử đối với các TTHC, các văn bản liên quan đến công tác bảo trợ xã hội, an sinh xã hội...

Chủ trì, phối hợp tuyên truyền về các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch

CCHC năm 2024 đối với lĩnh vực phụ trách trên địa bàn xã.

Trên đây là Kế hoạch CCHC của xã Cô Ba năm 2024, yêu cầu cán bộ, công chức có liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ (b/c);
- TT. Đảng ủy (b/c);
- TT. HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- MTTQ và các đoàn thể;
- BTCTB, TX các xóm;
- Trang TTĐT xã;

Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ma Văn Dìn